TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-PT
Ngày 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung.

Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa**:* Bà Lê Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLPT-HS ngày 09/01/2020 đối với bị cáo Đồng Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn N**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đồng Văn Q bà bà Vũ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn N và Hứa Văn C quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 11 giờ ngày 23/4/2019, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-231.22 của gia đình đi đến nhà của C tại thôn 11, xã

K, mục đích để nhờ C mua hộ ma túy mang về sử dụng. Khi đến nhà C thì C đang ở huyện O nên N điện thoại cho C nói "mua giúp anh 500 đồ", ý N nói là mua cho N 500.000 đồng ma túy. C hiểu và đồng ý rồi nói với N ở nhà đợi. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi về đến địa phận xã K, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-090.53 của gia đình đến nhà của Giàng A H (thôn 11, xã K) nhờ H mua hộ 400.000 đồng ma túy. H đồng ý rồi đến nhà của Sùng A N ở cùng thôn rồi mua của N số tiền 350.000 đồng ma túy, còn lại 50.000 đồng H giữ lại để mua đồ ăn. Sau khi mua được ma túy, H mang về đưa cho C, C lấy ra một ít cho H sử dụng còn lại mang về nhà đưa cho N. Sau khi nhận được ma túy, N cũng lấy một ít ra cho C sử dụng, số còn lại để mang về. Khi đến đoạn đường liên xã K và L, N bị bắt quả tang cùng tang vật là 0,1212 gam Heroine.

Tại Kết luận giám định số 333 ngày 29/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1212 gam, loại Heroine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2019, bị cáo Đồng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo Đồng Văn N là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên là kháng cáo hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXXPT vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời nhận tội của bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/4/2019, bị cáo Đồng Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,1212 gam Heroin thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đồng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, chủ động nhờ bị cáo C mua giúp ma túy để sử dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

[2] Về án phí:

Bị cáo Đồng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- THAHS huyện E;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn